

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 29-01-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**.

2. Ông **Vũ Huy Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 503/2023/TLST-DS ngày 11/10/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 631/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tổng công ty điện lực A**.

Địa chỉ: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Quang T1** – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Trang Thụy Thanh X**, sinh năm: 1976. Địa chỉ: xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông **Lê Tấn H**, sinh năm: 1976 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh X trình bày:

Ngày 26/09/2006, Chi nhánh Tổng công ty Điện lực A - Công ty Điện lực A1 (sau đây gọi tắt là “*Công ty Điện lực A1*”) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 06/011814 với ông Lê Tấn H, địa chỉ sử dụng điện: xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000120679.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực A1 đã cung cấp điện cho ông Lê Tấn H theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 21/12/2022 đến ngày 07/04/2023, ông Lê Tấn H đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền ông Lê Tấn H nợ Tổng công ty Điện lực A là 7.055.125 đồng (Bảy triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

- Giấy báo tiền điện tháng 01/2023 (sử dụng điện từ ngày 21/12/2022 đến 20/01/2023) số tiền là 2.468.083 đồng.

- Giấy báo tiền điện tháng 02/2023 (sử dụng điện từ ngày 21/01/2023 đến 20/02/2023) số tiền là 3.141.001 đồng.

- Giấy báo tiền điện tháng 04/2023 (sử dụng điện từ ngày 21/03/2023 đến 07/04/2023) số tiền là 1.446.041 đồng

Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: “*Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện*”. Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: “*Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán*”.

Theo Khoản 1 Điều 4 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: “*Hình thức thanh toán: tiền mặt. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu*”.

Nay Tổng công ty điện lực A kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Lê Tấn H thanh toán với tổng số tiền là 7.055.125 (bảy triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ông Lê Tấn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không thể ghi nhận ý kiến của ông Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”. Bị đơn ông Lê Tấn H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3

Điều 26; tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Lê Tấn H; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tổng công ty điện lực A được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mã số doanh nghiệp 0300951119, đăng ký lần đầu ngày 31/3/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 28/8/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Chi nhánh Tổng công ty điện lực A-Công ty Điện lực A1 được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 0300951119-022; đăng ký lần đầu, ngày 01/7/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 14/7/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Như vậy, Chi nhánh Tổng công ty điện lực A-Công ty Điện lực A1 có chức năng bán điện cho người tiêu dùng theo thỏa thuận.

[4]. Ngày 26/09/2006, Chi nhánh Tổng công ty điện lực A - Công ty Điện lực A1 (sau đây gọi tắt là “*Công ty Điện lực A1*”) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 06/011814 với ông Lê Tấn H, địa chỉ sử dụng điện: xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000120679.

[5]. Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty Điện lực A1 với ông Lê Tấn H đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự năm 2015, người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định pháp luật nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[6]. Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Điện lực Bình Chánh đã cung cấp điện cho ông Lê Tấn H theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 21/12/2022 đến ngày 07/04/2023, ông Lê Tấn H đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng cộng số tiền ông Lê Tấn H nợ Tổng công ty điện lực A là 7.055.125 đồng (Bảy triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng).

[7]. Tại Khoản 1, 2 Điều 23 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) có quy định: “Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện”. Đồng thời, cũng tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012) cũng có quy định: “Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”.

[8]. Căn cứ vào giấy báo tiền điện tháng 01/2023; tháng 02/2023 và tháng 4/2023 có cơ sở xác định ông Lê Tấn H còn nợ tiền điện là 7.055.125 đồng. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền này là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[9]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên; do bị đơn ông Lê Tấn H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Tấn H có nghĩa vụ trả số tiền sử dụng điện còn nợ là 7.055.125 đồng.

[10]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117 và Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23 và Điều 46 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung 2012);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Tấn H trả cho Chi nhánh Tổng công ty điện lực A số tiền 7.055.125 (bảy triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Tấn H chịu 352.756 (ba trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Tổng công ty điện lực A số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020358 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định